TAND HUYỆN CHI LĂNG **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19- 4 - 2018
V/v Ly hôn tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Na
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thanh Hà
2. Ông Hoàng Quang Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn: *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh 1987, địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện M, tỉnh Bắc Cạn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu T, thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị và anh Lưu Văn B trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau một năm, sau đó hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương vào ngày 25 tháng 01 năm 2013 và có đi đăng ký kết hôn vào ngày ngày 23 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được sáu tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Lưu Văn B hay chơi bời, nghiện ngập ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh B không nghe, chị và anh B đã ly thân từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay, nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có một con chung là cháu Lưu Thị Phương I sinh ngày 06 tháng 12 năm 2013 hiện đang ở với chị Nguyễn Thị Kim A, khi ly hôn Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Lưu Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Lưu Văn B không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không ký nhận bất cứ các văn bản tố tụng nào của Tòa án. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn Lưu Văn B vắng mặt không có lý do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn anh Lưu Văn B vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Lưu Văn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Kim A và anh Lưu Văn B không có hạnh phúc do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, Chị A và anh B đã ly thân từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim A khẳng định chị không còn tình cảm với anh B nữa và không đồng ý quay về đoàn tụ với anh Lưu Văn B. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Lưu Văn B không còn khả năng đoàn tụ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim A giao nộp các khoản thu nhập bằng tiền lương từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018, với mức lương hàng tháng thu nhập trên 7.000.000 đồng do Công ty trách nhiệm hưu hạn S chi trả, hơn nữa chị A đã nuôi dưỡng cháu I từ khi ly thân với anh B cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung của chị Nguyễn Thị Kim A là có cơ sở, nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản: Không có.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường cụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Lưu Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Thị Phương I, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Kim A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2012/04773 ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *VKSND huyện Chi Lăng;*
- *Chi cục THADS huyện Chi Lăng;*
- *UBND thị trấn G, huyện Chi Lăng*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Na